

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hóc Môn, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1389/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Đức Nhật P, sinh năm 1991; địa chỉ: 42/2D ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Đinh Thị Ngọc D, sinh năm 1988; địa chỉ: 1120 Quốc lộ B, phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 quyền số 01/2014 ngày 14/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị D là hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Theo trình bày của đương sự kèm bản sao Giấy khai sinh số 61/2015 quyền số 01/2015 ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, và bản sao Giấy khai sinh số 393 ngày

17/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh, xác định anh P và chị D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H sinh ngày 06/5/2015, Nguyễn Ngọc P sinh ngày 12/8/2017.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đức Nhật P và chị Đinh Thị Ngọc D trình bày không có.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đề ngày 20/11/2023 và tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/01/2024, anh P và chị D thống nhất thuận tình ly hôn, anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc H, chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, không có nợ chung, không có tài sản chung, lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các vấn đề khác: Không có.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Nhật P và chị Đinh Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức Nhật P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc H sinh ngày 06/5/2015; giao cho chị Đinh Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc P sinh ngày 12/8/2017; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đức Nhật P và chị Đinh Thị Ngọc D cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Nhật P và chị Đinh Thị Ngọc D phải chịu số tiền 300.000 đồng (mỗi người phải chịu 150.000 đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008098 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Anh Nguyễn Đức Nhật P và chị Đinh Thị Ngọc D đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- THADS H.HM;
- UBND xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Văn Huy**

